

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày 01 - 8 - 2018

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Minh

Bà Trương Thị Xê

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu P, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn A, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị đơn: Anh Quách Thanh B, sinh năm 1989

Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 15/5/2018 và bản tự khai ngày 30/5/2018 tại phiên tòa thì nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu P trình bày: Chị và anh Quách Thanh B lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/4/2013 tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với bố mẹ đẻ của anh B ở Tổ dân phố 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Trong quá trình chung sống vì do vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên cãi nhau mặc dù chị đã cố gắng nhẫn nhịn nhưng anh ngày càng chửi bới xúc phạm chị và gia đình chị, mặt khác anh B không chăm lo đời sống gia đình, ăn chơi và thường xuyên đánh đập chửi bới chị. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh Quách Thanh B.

Về quan hệ con cái: Chị và anh Quách Thanh B có một con chung là Quách Hoàng A, sinh ngày 07/10/2013. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi trưởng thành. Chị cho rằng bản thân đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu anh Quách Thanh B phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Quách Thanh B: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập anh đến Tòa án và Ủy ban nhân dân thị trấn L nhiều lần để giải quyết việc chị Hoàng Thị Thu P xin ly hôn, nhưng anh Quách Thanh B vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND thị trấn L) anh Quách Thanh B đang có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn sinh sống tại địa phương.

Qua xác minh tại gia đình (bố mẹ đẻ anh B) thì thể hiện anh Quách Thanh B đều nhận được các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh Quách Thanh B đến Tòa án và Ủy ban nhân dân thị trấn L họp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị Hoàng Thị Thu P xin ly hôn, nhưng anh Quách Thanh B vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND thị trấn L) thì anh Quách Thanh B đang có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn sinh sống tại địa phương.

Qua xác minh tại gia đình (bố mẹ đẻ anh B) thì thể hiện anh Quách Thanh B đều nhận được các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Anh Quách Thanh B được Tòa án triệu tập 02 lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào các ngày 27/7/2018 và ngày 01/8/2018, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt anh Quách Thanh B là có căn cứ.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu P và anh Quách Thanh B yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/4/2013 tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sống với bố mẹ anh Bình ở Tổ dân phố 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vì do vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, cần xử cho chị P được ly hôn anh B là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Chị và anh Quách Thanh B có một con chung là Quách Hoàng A, sinh ngày 07/10/2013. Sau khi ly hôn thì chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con Quách Hoàng A cho đến khi con trưởng thành. Chị cho rằng bản thân đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu anh Quách Thanh B phải có trách nhiệm nuôi con cấp dưỡng tiền nuôi con. Sau khi thảo luận và nghị án

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị Phương là chính đáng, cần được chấp nhận và cũng phù hợp khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Thu P trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn : Chị Hoàng Thị Thu P phải chịu theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, xử cho Chị Hoàng Thị Thu P được ly hôn với anh Quách Thanh B.

2/Về con chung: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử giao con chung là Quách Hoàng A, sinh ngày 07/10/2013 cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi). Anh Quách Thanh B không có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh B có quyền thăm con theo quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

3/Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nghị quyết 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử: Chị Hoàng Thị Thu P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0001770 ngày 15/5/2018.(Chị P đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm)

Chị Hoàng Thị Thu P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/8/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm; anh Quách Thanh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đặt hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình nơi anh thường trú./.

Nơi nhận:

- VKS huyện L;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS L;
- Các đương sự;
- UBND TT L;
- Lưu VP; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương

